

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 06-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Kiều Văn D, tên gọi khác: không, sinh ngày 13/9/1998 tại B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn L, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: tổ 3, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn N và bà Lê Thị T, chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 16/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ 33, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Ngô Tiến L, sinh năm 1997, nơi cư trú: tổ 23, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 ngày 16/01/2022, tại khu vực tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, Tổ công tác Công an phường Q kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Kiều Văn D có hành vi tàng trữ chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước

khoảng (1,5 x 1,7)cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ của D 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, phía sau nứt vỡ, cùng sim số 0984.230.365 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, cùng sim số 0348.943.459.

Bản Kết luận giám định số: 287/KLGD ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của Kiều Văn D gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,15gam.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Văn D khai nhận: khoảng 17 giờ 15 phút ngày 16/01/2022, D nhận được điện thoại của một người bạn tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy loại “đá”, D đồng ý. D gọi điện cho người đàn ông tên Đ (hay gọi là ĐT; ở khu vực đường tàu, phường Q) nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy “đá”, Đ đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Đ gọi điện báo D chỉ còn túi ma túy giá 300.000 đồng. D đồng ý mua rồi gọi điện báo cho T biết chỉ mua được 300.000 đồng ma túy và hẹn địa điểm đưa ma túy cho T tại khu vực trạm bơm nước làm mát tại phường Q, thành phố Uông Bí. Sau đó, D thuê xe taxi và rủ bạn là anh Hoàng Văn T (sinh năm 2000; cư trú: tổ 32, khu P, Y, thành phố Uông Bí) đi cùng đến khu vực đường tàu phường Q, thành phố Uông Bí để D mua ma túy nhưng D không nói cho anh T biết. Khi taxi đến nơi, D một mình xuống xe đi bộ vào phía nhà Đ, gặp và nhận từ Đ một túi ma túy “đá”. D cho túi ma túy vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rồi cất vào túi quần phía trước bên trái D đang mặc và hẹn sẽ lấy tiền của T trả Đ. D quay lại xe taxi rồi đến Trạm bơm nước làm mát, khi D và anh T đang chờ T thì D bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ ma túy cùng các đồ vật tài sản mang theo.

Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSUB ngày 04/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Kiều Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Kiều Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/01/2022; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 287/KLGD và sim số 0348.943.459; tịch thu, nộp ngân

sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0984.230.365.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Kiều Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai tại phiên tòa và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2022 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 19 giờ 55 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Hoàng Văn T và anh Ngô Tiến L; phù hợp với Kết luận giám định số: 287/KLGD ngày 21/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,15 gam mục đích đưa hộ cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, tại tổ 31, khu 9, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kiều Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSUB ngày 04/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là lao động tự do chưa từng vi phạm pháp luật, do bạn bè lôi kéo mà đã thực hiện hành vi bị pháp luật cấm là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 287/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành và sim số 0348.943.459 liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0984.230.365, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Đ theo D khai là người bán ma túy cho D, còn người đàn ông tên T nhờ D mua ma túy không xác định được lai lịch cụ thể, ngoài lời khai của D không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/01/2022.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 287/KLGĐ và sim số 0348.943.459.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Masstel.

Trả lại bị cáo Kiều Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0984.230.365.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 05/5/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiều Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam